Họ tên: **lớp**

BÀI TẬP TUẦN 5

Bài 1: Viết số thập phân

a) Số thập phân gồm 708 đơn vị và 519 phần nghìn viết là:

b) Số thập phân gồm 0 đơn vị, 2 phần trăm và 6 phần nghìn viết là :

c) Số thập phân gồm 88 đơn vị, 88 phần nghìn viết là :

Bài 2: Điền dấu (>;<;=) thích hợp vào chỗ chấm:

a)0,678 0,687 0,39 0,4 0,678 0,68

b)8,3507 8,405 734,7 729,899 7,895 7, 8950

Bài 3:

Sắp xếp các số 62,905; 62,833; 62,950; 62,38 theo thứ tự từ bé đến lớn:

Bài 4: Viết các số thập phân sau dưới dạng gọn nhất:

75,10 = 0,8030 = 500,0 =

109,2400 = 660,00 = 210,070 =

Bài 5: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm

156cm = m 4 tấn 562kg = tấn;

508cm = m 3 tấn 14kg = tấn;

2765m = km 12 tấn 6kg = tấn;

9087m = km 500 kg = tấn.

Bài 6: Tìm số tự nhiên x, biết:

a) 6,5 < x < 7,7; x= b) 38,98 < x < 39,01; x=

LIVEWORKSHEETS